

Bản án số: 09/2020/HS-ST.

Ngày: 16 - 6 - 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội nông dân huyện Cù Lao Dung

2. Ông Nguyễn Văn Phụng

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch H (tên gọi khác: T), sinh ngày 20/02/2001 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi đang cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: khơmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T (còn sống) và bà Thạch Thị M (còn sống); anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/02/2020 “có mặt”.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Lương Thị Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

* *Bị hại:* bà Đặng Thị D, sinh năm: 1972; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

* *Người làm chứng:* ông Võ Văn L, sinh năm: 1960; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch H sinh sống tại nhà bà Thạch Thị C (là di ruột của H) thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng 06 giờ ngày 19/12/2019 H đi bộ từ nhà bà C đến nhà vợ chồng ông Võ Văn L và bà Đặng Thị D ngụ cùng ấp để hỏi bắt tổ ong mật. Khi đến nhà ông L thì H thấy ông L ngồi sát chuối cây ở nhà sau, ông L không nhìn thấy H, nên H không hỏi ông L mà đi vào nhà trước của ông L thì H thấy trên cái bàn gỗ để dụng cụ học tập có để 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đen (điện thoại này thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị D), H dùng tay trái lấy cái điện thoại đưa sang tay phải cầm bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Sau đó H đi ra khỏi nhà ông L và đi bộ về đến nhà bà C thì H tắt nguồn điện thoại và bỏ điện thoại vào cái túi vải màu đen và kéo ngăn kéo lại, H giấu cái túi có điện thoại vào phía sau lưng tủ nhôm nhà bà C để chờ bán lấy tiền tiêu xài.

Về phía bà Đặng Thị D, ngay sau khi phát hiện mất cái điện thoại thì bà D kêu ông Võ Văn L đến Công an xã A trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ và xác định được Thạch H đã thực hiện hành vi trộm cắp cái điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đen của bà D.

Tại bản kết luận Hội đồng định giá tài sản số 17/2019/KL.HDDG, ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cù Lao Dung kết luận: tổng giá trị của cái điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đen là 2.366.000 đồng (*hai triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị

can đối với Thạch H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS.CLD, ngày 13 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Thạch H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 07/CT-VKS.CLD, ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo Thạch H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng; về hình phạt bổ sung: xét thấy điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: do bị hại Đặng Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: do bị hại Đặng Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị không đặt ra xem xét; về án phí: do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của bị cáo Thạch H: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của bị hại Đặng Thị D: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thạch H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: vào lúc hơn 06 giờ ngày 19/12/2019 tại nhà ông Võ Văn L thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Thạch H đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đen của bà Đặng Thị D, giá trị của cái điện thoại là 2.366.000 đồng (*hai triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*). Hành vi lấy trộm tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã đủ 18 tuổi, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nhất là tại khu vực ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cáo trạng số: 07/CT-VKS.CLD, ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố bị cáo về

tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Đặng Thị D đã nhận lại đủ số tài sản bị trộm là 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đen. Tại phiên tòa, bị hại D không yêu cầu bị cáo Thạch H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung thu giữ vật chứng của vụ án gồm 01 cái túi đeo bằng vải màu đen có hai ngăn kéo, trên mặt túi có dòng chữ “adidas” màu trắng, túi đã qua sử dụng. Xét thấy: cái túi đeo bằng vải màu đen trên hiện nay không còn sử dụng được, nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch H (tên gọi khác: T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Thạch H (tên gọi khác: T) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Giao bị cáo Thạch H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại Đặng Thị D không yêu cầu bị cáo Thạch H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu và tiêu hủy 01 cái túi đeo bằng vải màu đen có hai ngăn kéo, trên mặt túi có dòng chữ “adidas” màu trắng, túi đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Thạch H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo